

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73 /UBND-KTTH

Kiên Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2020

V/v triển khai thực hiện các  
Nghị quyết ngày 02/01/2020  
tại kỳ họp thứ mười sáu của  
Hội đồng nhân dân tỉnh  
Kiên Giang.

Kính gửi: - Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;  
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 283/2020/NQ-HĐND quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 284/2020/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 285/2020/NQ-HĐND sửa đổi nội dung chi và bổ sung mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 293/2020/NQ-HĐND quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (kèm theo).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các Nghị quyết nêu trên của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định cụ thể nội dung ở từng điều, khoản, điểm; do đó đối với những Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành Quyết định quy định chi tiết nội dung từng Nghị quyết, mà việc thực hiện được áp dụng theo các quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các nội dung không được quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào các hướng dẫn, quy định có liên quan của Trung ương để tổ chức thực hiện (nếu có).



Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để hướng dẫn hoặc đề xem xét, giải quyết.

Nhận được Công văn này, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nkguyen.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Minh Phụng**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 283/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống  
cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

P.UBND TỈNH KG

Số: 34  
Ngày: 02/01/2020  
huyện: .....  
Số hồ sơ số: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

b) Cơ quan nhà nước có chức năng bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## 3. Mức thu

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
01	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng	01 cây mẹ hoặc cây đầu dòng	2.600.000
02	Phí công nhận lâm phần tuyển chọn	01 giống	600.000
03	Phí công nhận vườn giống, rừng giống	01 vườn giống	2.400.000
04	Phí công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống	01 lô giống	600.000

## 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí định kỳ hàng tuần nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống phải được niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại nơi trực tiếp thu phí.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2020.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 284/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho Công an viên làm nhiệm vụ  
thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

<b>P.UBND TỈNH KG</b>
Số: 35.....
<b>ĂN</b> Ngày: 09/01/2020.....
Huyện: .....
Lưu hồ sơ số: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;*

*Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, hoạt động của công an xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

## **Điều 2. Mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ tiền ăn đối với Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh với mức 47.000 đồng/người/ngày.

2. Số lượng Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã được hỗ trợ tiền ăn không quá 03 (ba) Công an viên làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hàng ngày tại trụ sở hoặc nơi làm việc của Công an xã.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

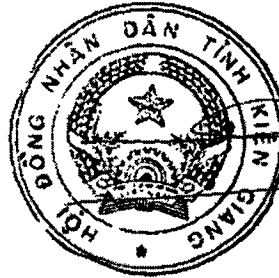
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2020. *Lưu*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Các bộ: Tài chính, Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 285/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi nội dung chi và bổ sung mức phân bổ kinh phí bảo đảm  
trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

P.UBND TỈNH KIÊN GIANG

Số: 36  
Ngày: 02/01/2020  
Chức vụ:  
Số hồ sơ số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông;*

*Xét Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi nội dung chi và bổ sung mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi nội dung chi và bổ sung mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 12, Điều 2 Nghị quyết số 183/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

“1. Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật trật tự an toàn giao thông: Sản xuất, biên tập, phát sóng, phát hành, truyền tải sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, băng hình, video clip), tin nhắn qua điện thoại di động và mạng xã hội, tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi, bình chọn, triển lãm ảnh, mít tinh và các hình thức, sản phẩm truyền thông khác để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa tai nạn giao thông. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm



vụ truyền thông chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

“2. Chi công tác phí, hội nghị triển khai thực hiện nhiệm vụ, hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

“12. Chi vận hành số điện thoại đường dây nóng về trật tự an toàn giao thông; chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác; chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chi thực hiện nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Thực tế phát sinh và được cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở khả năng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông được bố trí hàng năm”.

2. Bổ sung Khoản 13 Điều 2 Nghị quyết số 183/2018/NQ-HĐND như sau:

“13. Mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông hàng năm:

a) Phân bổ cho lực lượng Công an: 70%.

b) Phân bổ cho Ban an toàn giao thông tỉnh và các cơ quan phối hợp tuyên truyền: 8%.

c) Phân bổ cho Thanh tra giao thông trực thuộc Sở Giao thông Vận tải: 7%.

d) Phân bổ cho Ban an toàn giao thông các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh: 15% trên tổng số ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (khi phân bổ cho từng huyện, thành phố theo dân số của từng huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh)”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Nghị quyết này bãi bỏ Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 12, Điều 2 Nghị quyết số 183/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung chỉ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

6. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2020. / *M. N. N. N.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 293/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với  
huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

VP.UBND TỈNH KG

Số: 40

ĐẾN Ngày: 02/01/2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 239/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu các cấp;
- d) Đội tuyển huyện, thành phố, ngành tỉnh;
- e) Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng tỉnh và huyện, thành phố.

**2. Đối tượng áp dụng**

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc đội tuyển các cấp; vận động viên khuyết tật.

## Điều 2. Mức chi

1. Mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang:

a) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện trong nước:

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	220.000 đồng/người/ngày
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000 đồng/người/ngày
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000 đồng/người/ngày
4	Đội tuyển huyện, thành phố, ngành tỉnh; Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng tỉnh và huyện, thành phố	130.000 đồng/người/ngày

b) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	290.000 đồng/người/ngày
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000 đồng/người/ngày
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000 đồng/người/ngày
4	Đội tuyển huyện, thành phố, ngành tỉnh; Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng tỉnh và huyện, thành phố	220.000 đồng/người/ngày

Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này).

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết này.

3. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đăng cai tổ chức, trong thời gian tập trung thi đấu,

huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các nội dung khác còn lại được thực hiện theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 62/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh Kiên Giang.

3. Hội đồng nhân dân giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2020. *Kell*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Các bộ: Tài chính, VH TT & DL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng, chuyên viên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**